TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07/6/2022

V/v *" Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Hải.

Ông Đỗ Đức Hùng.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/6/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:83/2022/TLST - HNGĐ, ngày 21/03/2022 về việc " Tranh chấp về hôn nhân và gia đình " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/04/2022 giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, (có mặt);

ĐKHKTT: Khu phố TH, phường ĐB, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1990, (vắng mặt);

ĐKHKTT: Khu phố TM, phường ĐB, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bầy thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Huy T đăng ký kết hôn ngày 12/04/2013 tại UBND phường ĐB. Trước khi kết hôn chị H và anh T có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Theo chị H mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vào khoảng

tháng 02 năm 2017 vợ chồng chị không hiểu nhau trong cuộc sống vợ chồng và gia đình, ngoài ra anh T thường xuyên chơi cờ bạc, không chịu làm ăn để phát triển kinh tế gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng đã đến đỉnh điểm là đến năm 2019 anh T chơi cờ bạc với số lượng lớn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng hiện không còn hạnh phúc. Đến cuối năm 2019 vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay và vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Huy T.

Về con chung: Vợ chồng chị H có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Huy Đ (Nam), sinh năm 31/7/2015. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi cháu. Chi phí cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Huy T vắng mặt nhưng lời khai có trong hồ sơ vụ án anh T trình bầy: Anh công nhận phần trình bầy của chị H về quan hệ vợ chồng và điều kiện kết hôn là đúng. Theo anh T thì trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến khoảng đầu năm năm 2021 thì vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, anh T thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng vợ chồng anh là không hiểu nhau trong cuộc sống gia đình, vợ chồng hay cãi nhau nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc. Đến khoảng tháng 01 năm 2021 chị H về nhà mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay và anh cũng xác định vợ chồng anh sống ly thân kể từ ngày chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống. Từ khi ly thân anh có nhiều lần đến đón chị H, nhưng chị H nhất quyết không về, vì lý do chưa nhìn thấy sự thay đổi của anh. Anh T thừa nhận chưa tu chí làm ăn và anh cũng chưa có biện pháp nào để thuyết phục chị H quay về. Hiện nay chị H đề nghị ly hôn, anh T thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Huy Đ (Nam), sinh năm 31/72015. Do anh T không đồng ý ly hôn, con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được nuôi con. Chi phí cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Huy T.

Về con chung: Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để chị H được nuôi cháu. Chi phí cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 203, 220, 232, 262, 266 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H: Đồng ý cho chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy Đạt (Nam), sinh năm 31/72015. Chi phí cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Tài sản chung, công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí, chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại Đơn xin ly hôn thể hiện bị đơn hiện ở khu phố Thọ Môn, phường ĐB, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Huy T đăng ký kết hôn ngày 12/04/2013 tại UBND phường ĐB. Trước khi kết hôn chị H và anh T có được tự do, tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, hiện vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T vì vợ chồng không

còn tình cảm. Anh T không đồng ý ly hôn với chị H nhưng cũng không đưa ra được giải pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng, hiện vợ chồng vẫn sống ly thân.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Huy T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Huy Đạt (Nam), sinh năm 31/72015. Ly hôn, cả chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Xét việc giao con chung cho ai cần phải đảm bảo việc học tập, sinh hoạt, phát triển về thể chất và tinh thần của con và cũng cần xem xét theo nguyện vọng của các con. Do vậy, Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy Đạt (Nam), sinh năm 31/72015 là phù hợp quy định pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết do vậy, không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều147,239, 243, 248, 260, 264, 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Huy T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy Đ (Nam), sinh năm 31/72015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do các đương sự không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số

AA/2021/00003504 ngày 21/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố Từ Sơn.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA thành phố Từ Sơn.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Phương